

Bản án số: 42/2018/DS-ST

Ngày: 02/02/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Võ Ngọc Thúy;

2/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

**-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy -Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 218/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 591/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V..

Trụ sở: đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G. – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị N., sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 93/2017/UQ-QTRR.17 ngày 27/6/2017).

- *Bị đơn:* Ông Trương Thành M., sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường Đ, Phường U, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/5/2015 ông Trương Thành M. có ký hợp đồng tín dụng số 20150523-500000-0187 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. vay số tiền 52.750.000 (năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, lãi suất thỏa thuận 35%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông M. có trách nhiệm thanh toán số tiền 86.724.000 (tám mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn) đồng (bao gồm tiền gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. 35 tháng

đầu mỗi tháng trả số tiền 2.387.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.179.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/7/2015. Ông M. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. được 9 lần với tổng số tiền đã trả là 19.120.000 (mười chín triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng. Kể từ ngày 28/5/2016 ông M. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Do ông M. đã trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. yêu cầu thanh lý hợp đồng buộc ông M. thanh toán một lần số tiền còn nợ là 55.179.708 (năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm lẻ tám) đồng, trong đó nợ gốc là 45.603.806 (bốn mươi lăm triệu sáu trăm lẻ ba nghìn tám trăm lẻ sáu) đồng, nợ lãi là 9.575.902 (chín triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm lẻ hai) đồng.

Ngoài ra, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. không còn yêu cầu nào khác.

Phía bị đơn là ông Trương Thành M. đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng ông M. cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. – bà Trần Thị N. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Trương Thành M. vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn Trương Thành M. đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện ông Trương Thành M. yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn khởi kiện ông Trương Thành M., ông M. có hộ khẩu thường

trú tại đường Đ, Phường U, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Trương Thành M. ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. bắt đầu vào ngày 28/5/2016. Ngày 13/7/2017, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

*Về nội dung:*

- Ngày 20/5/2015 ông Trương Thành M. có ký hợp đồng tín dụng số 20150523-500000-0187 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. vay số tiền 52.750.000 (năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, lãi suất thỏa thuận 35%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông M. có trách nhiệm thanh toán số tiền 86.724.000 (tám mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn) đồng (bao gồm 52.750.000 đồng tiền gốc và 33.974.000 đồng tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.387.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.179.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/7/2015. Ông M. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. được 9 lần với tổng số tiền đã trả là 19.120.000 (mười chín triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng bao gồm 6.605.444 đồng tiền gốc và 12.514.556 đồng tiền lãi. Như vậy ông M. còn nợ với tổng số tiền là 55.179.708 (năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm lẻ tám) đồng bao gồm 45.603.806 đồng tiền gốc và 9.575.902 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 28/5/2016 ông M. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác dù Ngân hàng đã nhắc nhở. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp;

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện yêu cầu thanh lý hợp đồng buộc ông Trương Thành M. phải thanh toán số tiền gốc còn lại là 45.603.806 (bốn mươi lăm triệu sáu trăm lẻ ba nghìn tám trăm lẻ sáu) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện buộc ông Trương Thành M. phải thanh toán số tiền lãi còn nợ là 9.575.902 (chín triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm lẻ hai) đồng tính đến ngày 01/6/2018 là ngày hợp đồng hết hạn. Hợp đồng tín dụng số 20150523-500000-0187 ký

ngày 20/5/2015 thời hạn vay là 36 tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/7/2015 đến ngày 01/6/2018 nhưng do ông M. vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 28/5/2016 nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện buộc ông M. trả nợ và thanh lý hợp đồng trước thời hạn. Theo quy định của pháp luật tiền lãi chỉ được tính đến ngày xét xử sơ thẩm (02/02/2018) nhưng Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. buộc ông M. phải trả tiền lãi đến ngày 01/6/2018 là không có cơ sở chấp nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của nguyên đơn. Cụ thể, ông M. chỉ phải trả tiền lãi tính từ ngày 28/5/2016 đến ngày 02/02/2018 là 8.832.274 (tám triệu tám trăm ba mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi bốn) đồng. Tổng số tiền ông Trương Thành M. phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. là 54.436.080 (năm mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn không trăm tám mươi) đồng.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông Trương Thành M. phải chịu 2.721.804 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu tiền lãi không được chấp nhận là 300.000 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.527.000 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền tạm ứng án phí là 1.227.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 429, 463, 465, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Trương Thành M. phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền 54.436.080 (năm mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn không trăm tám mươi) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. yêu cầu ông M. phải trả tiền lãi theo hợp đồng từ ngày 02/02/2018 đến ngày 01/6/2018 với số tiền: 743.628 (bảy trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm hai mươi tám) đồng.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Thành M. phải chịu 2.721.804 (hai triệu bảy trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ bốn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu tiền lãi không được

chấp nhận là 300.000 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.527.000 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền tạm ứng án phí là 1.227.000 (một triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2016/0028111 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án NDTPHCM;
- VKSND Q6;
- Chi cục THA DS Q6;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thu**

Số: 27/TB-TA

*Quận 6, ngày 14 tháng 3 năm 2018.*

**THÔNG BÁO  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Xét thấy Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2018/DS - ST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thiếu sót cần được bổ sung như sau:

1. Tại dòng 5 trang 4 từ dưới lên có thiếu sót về quyền thi hành án của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. và nghĩa vụ thi án của ông Trương Thành M.

Nay được bổ sung như sau: “ Kể từ ngày Công ty tài chính tách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Trương Thành M. chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì hàng tháng ông M. còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán”.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHA Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6  
THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Thu**